

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ  
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 - 9 - 2024

V/v: *Kiện xin ly hôn*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuyên.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Phương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc: “*Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; chỗ ở: Khu tập thể công trời, xã TS, huyện KB, tỉnh Hà Nam.

\* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số nhà 136, ngõ 146, đường NVT, tổ 3, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa có mặt anh Đ, chị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

\* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của các đương sự, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Phương T đăng ký kết hôn vào ngày 25/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Trước khi kết hôn vợ chồng có thời gian tìm hiểu khoảng ba năm rồi mới đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp,

bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh chửi nhau. Nay anh Đ nhận thấy tình cảm dành cho chị T không còn, anh Đ đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Phương T.

Chị Nguyễn Thị Phương T xác định vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2019 đến nay và không ai còn quan tâm đến cuộc sống chung của nhau nữa. Chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Phương T có 03 con chung là các cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 01/5/2016 (con trai); Nguyễn Bảo K, sinh ngày 01/5/2016 (con gái); Nguyễn Khánh A, sinh ngày 01/11/2019 (con gái). Khi ly hôn anh Đ xin nuôi cháu Nguyễn Duy H và giao chị T nuôi cháu Nguyễn Bảo K và Nguyễn Khánh A. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị T xin nuôi cả 03 con chung không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về con nuôi, con riêng: Không có, các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện chị T không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

\* Nguyên vọng của cháu Nguyễn Duy H và cháu Nguyễn Bảo K: Khi bố mẹ ly hôn thì các cháu đều xin được ở với mẹ.

\* Quan điểm của chính quyền địa phương: Nay anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Phương T đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, nuôi con chung theo quy định pháp luật.

\* Tại phiên toà hôm nay:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị giải quyết ly hôn với chị T, về con chung xin nuôi cháu Nguyễn Duy H, còn cháu Khánh A và cháu Bảo K giao chị T nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn đồng ý ly hôn và xin nuôi cả 03 con chung. Nếu không được thì chị T xin nuôi cháu H và cháu Khánh A. Giao anh Đ nuôi cháu Bảo K, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng

thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 55, 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Phương T.

Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy H. Giao chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K và cháu Nguyễn Khánh A, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi T luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Nguyễn Thị Phương T có nơi cư trú tại tổ 3, phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Phương T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân:

Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Phương T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 25/4/2013 tại Ủy ban nhân dân phường MK, thành phố PL, tỉnh Hà Nam thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh Đ và chị T có thời gian chung sống hạnh phúc không dài. Sau khi kết hôn chưa được bao lâu đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không

tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã đánh chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2019 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay anh Đ có đơn xin ly hôn, chị T cũng đồng ý thuận tình ly hôn cho thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã không thể hàn gắn. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Do đó cần công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị T theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là phù hợp thực tế và pháp luật.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Phương T có 03 con chung là các cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 01/5/2016 (con trai); Nguyễn Bảo K, sinh ngày 01/5/2016 (con gái); Nguyễn Khánh A, sinh ngày 01/11/2019 (con gái). Nguyên vọng của anh Đ muốn được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Duy H, còn giao cháu Nguyễn Bảo K và cháu Nguyễn Khánh A cho chị T nuôi. Nguyên vọng của chị T muốn được nuôi dưỡng cả ba con chung hoặc nuôi hai con chung là cháu Nguyễn Duy H và cháu Nguyễn Khánh A. Xét thấy việc nuôi dưỡng và chăm sóc con chung là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con chung. Cháu H là con trai cần có sự quan tâm chăm sóc của bố, cháu Bảo K và cháu Khánh A là con gái rất cần sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Do vậy, cần giao anh Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Duy H và giao chị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo K và cháu Nguyễn Khánh A là phù hợp với thực tế và pháp luật.

Về con nuôi, con riêng: Các đương sự đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, hiện chị T không có thai nghén gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Phương T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa anh Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn cho chị T và chị T cũng nhất trí. Do vậy, cần chấp nhận sự tự nguyện này của anh Đ.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51; 55; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Phương T.

2/ Về con chung: Giao anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Duy H, sinh ngày 01/5/2016 (con trai) cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Bảo K, sinh ngày 01/5/2016 (con gái) và cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 01/11/2019 (con gái) cho đến khi cháu K và cháu A trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thị Phương T mỗi người phải nộp là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đ nộp toàn bộ án phí ly hôn cho chị T. Anh Đ được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000436 ngày 18/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh Đ được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Quyền kháng cáo đối với bản án: Anh Đ và chị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND phường Minh Khai, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Thị Xuyên**